

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 47)

Mời mở bản Kinh ra, phân khoa chú quyển hạ, trang sáu mươi chín.

“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM! NHƯỢC VỊ LAI THẾ HỮU THIÊN NAM TỬ THIÊN NỮ NHÂN, DỤC CẦU HIỆN TẠI VỊ LAI BÁCH THIÊN VẠN ỨC ĐĂNG NGUYỆN, BÁCH THIÊN VẠN ỨC ĐĂNG SỰ, ĐẢN ĐƯƠNG QUY Y, CHIÊM LỄ, CÚNG DƯỜNG, TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT HÌNH TƯỢNG, NHƯ THỊ SỞ NGUYỆN, SỞ CẦU TÁT GIAI THÀNH TỰU”.

(Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện, trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát. Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả).

Đây là đoạn thứ năm. Dùng cách nói hiện nay để nói là có cầu ắt ứng, có nguyện ắt thành. Đây là điều mà người thế gian bất luận là trước đây hay là hiện nay, bất kể là ở trong nước hay ở nước ngoài, có thể nói là không có chúng sanh nào mà không có mong cầu như vậy. Người nào cũng có nguyện cầu, nhưng được mấy người trong đời có thể thỏa mãn tâm nguyện của mình? Chung quy là người cầu nguyện thì rất nhiều, mà người thật sự mãn nguyện thì vô cùng vô cùng ít. Người thế gian có mong cầu, nguyện này thành hiện thực, tuyệt đại đa số vẫn là do trong số mạng họ có. Họ cầu tài, trong số mạng của họ thật sự có tài, thời tiết nhân duyên chín muồi thì họ phát tài. Trong số mạng có địa vị, đến lúc nhân duyên chín muồi, thì họ cũng đạt được chức quan cao. Có thể thấy đều là do trong số mạng có cả. Mong cầu mà ở đây nói là trong số mạng của bạn không có. Trong số mạng không có, bạn cầu được, đó mới gọi là có cầu ắt ứng. Trong số mạng có thì không tính, là trong số mạng không có. Không có, muốn cầu được là rất khó, không dễ dàng. Đây là nhờ oai thần của chư Phật Bồ Tát gia trì. Gia trì nói thực ra vẫn là thuộc về tăng thượng duyên. Nguyên nhân chủ yếu nhất, đích thực vẫn là mình. Mình dựa theo lời giáo huấn của đức Phật, chăm chỉ nỗ lực tu học, tu bây giờ thì được cảm ứng bây giờ. Cái này không phải do đời trước, đời trước trong số mạng bạn không có, là do bây giờ tạo. Quan hệ nhân quả ở trong đây chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ, thì bạn sẽ không còn hoài nghi, và cũng sẽ không trách Bồ Tát, tại sao phù hộ người đó mà không phù hộ tôi?

Họ làm theo, còn ta không có làm theo. Hiểu rõ đạo lý này là được, thật sự là có cầu ắt ứng.

Phản trước nói người mong cầu, việc mong cầu. Trong Kinh nói rất rõ ràng, đặc biệt nói: “Nhuộc vị lai thế” (Nếu trong đời sau). Trong đoạn này mỗi một tiết đều là nói đời vị lai. Thời đại này hiện nay của chúng ta là bao gồm ở trong đời vị lai. Điều kiện, người này, **điều kiện của người cầu nguyện nhất định là “Kẻ thiện nam, người thiện nữ”**. Chữ “thiện” là chữ máu chột. Nếu như không phải kẻ thiện nam, người thiện nữ, bạn dựa theo phương pháp này cầu, thì chưa chắc được cảm ứng. Cho nên chữ này là chữ máu chột. Trước đây tôi giảng "Kinh Địa Tạng", có thánh chúng đã từng hỏi tôi rằng, tại sao họ dựa theo Kinh điển này tu học, cũng rất khản thiết, cũng rất thành tâm, mà không đạt được những gì đã cầu? Cho nên họ hoài nghi trong Kinh nói chưa chắc là đáng tin, đến hỏi tôi. Tôi bèn chỉ vào chữ này. Tôi hỏi, anh có làm được chữ này chưa? Họ vừa nghĩ liền hiểu rõ ngay. Bởi vì Kinh này là Kinh Đại Thừa, bạn dựa theo phương pháp này tu hành, nguyện bạn cầu là nguyện nhỏ, bạn có thiện nhỏ là được. Nếu như bạn có nguyện lớn thì nhất định bạn phải có thiện lớn. Tiêu chuẩn của thiện ở trong Tam Phước. Bạn muốn cầu việc thù thắng, quả báo thù thắng cõi trời người, quả báo thù thắng trong cõi trời người, thì thiện cõi trời người bạn phải thực hiện là: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp”*. Bạn làm được chưa? Nếu như bạn thật sự làm được thì bạn là kẻ thiện nam, người thiện nữ trong thế gian. Cầu phước báo thù thắng cõi thế gian, bạn có thể cầu được. Bạn cầu quả báo thù thắng xuất thế gian, thì chưa chắc có thể cầu được. Tại sao vậy? Cái thiện đó còn phải tăng thêm nữa. Cho nên bạn muốn mong cầu quả báo Nhị Thừa thì nhất định phải: *“Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Ba câu này mới nghe dường như không khó hiểu, thực ra không dễ dàng, rất khó hiểu.

Sao gọi là Tam Quy? Hiện nay rất nhiều người coi thường, xem quá đơn giản, quá dễ dàng về điều này. Họ tìm vị pháp sư, đứng trước tượng Phật, đọc mấy câu kệ bèn cho là quy y rồi. Đâu có chuyện dễ dàng như vậy? Quy là thật sự quay đầu. Y là nương tựa đích thực. Quy y Phật là từ mê hoặc điên đảo quay đầu, thật sự nương vào tự tánh giác. Quy y Pháp là từ tà tri tà kiến (thấy biết sai lệch), tức là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay đầu, nương vào chánh tri chánh kiến (thấy biết như thực). Quy y Tăng là từ tất cả ô nhiễm quay đầu, nương vào tâm thanh tịnh. Việc này nói nghe dễ làm sao? Đây là thiện pháp xuất thế gian. Điều thứ nhất của Tam Phước là

thiện pháp thế gian, điều thứ hai là thiện pháp xuất thế gian. Từ đó cho thấy ngày nay chúng ta thọ Tam Quy và thọ giới, người xưa nói không sai là “Hữu danh vô thực”, mình nhất định phải biết rõ. Hiện nay người xuất gia thọ giới tỳ-kheo, rồi tự cho mình là tỳ-kheo. Ngẫu Ích Đại sư nói đây là vọng ngữ. Bạn chưa có đắc giới tỳ-kheo, mà tự cho mình là tỳ-kheo, cái lỗi lầm này rất nặng. Ngẫu Ích Đại sư nói cho chúng ta biết, ở Trung Quốc từ thời Nam Tống trở về sau là không có tỳ-kheo, ít nhất phải có năm vị tỳ-kheo truyền giới, đương nhiên tốt nhất là phải có mười vị. Không tìm được mười vị, thì năm vị cũng được. Năm vị tỳ-kheo đích thực mới có thể truyền giới tỳ-kheo. Từ Nam Tống trở về sau ở Trung Quốc không có tỳ-kheo, nhưng vẫn cứ truyền giới. Trong tâm chúng ta nhất định phải biết rõ, đây là truyền thọ giới trên danh tự, chứ không có thực chất. Tại sao phải làm hình thức này? Chúng ta đọc tụng Giới Kinh, để tránh người ta phỉ báng. Trong Giới Kinh nói, người chưa có thọ giới không được phép xem. Chúng ta thọ giới hình thức để đọc Giới Kinh. Trước đây Đại Sư Chương Gia nói với tôi, thật sự có thể làm được một điều, hiểu rõ một điều làm được một điều là bạn đã thọ giới điều này rồi, chứ không phải ở trên hình thức. Dù bạn đã thọ giới ở giới đàn, mà bạn chưa có làm được, vậy là bạn chưa có thọ giới. Cho nên bản thân chúng ta nhất định biết thân phận của mình.

Ngẫu Ích Đại Sư sau khi đã thọ giới, sau khi thọ giới tỳ-kheo, bèn xả giới ngay trước Phật Bồ Tát. Ngài trì giới sa-di. Bởi vì giới sa-di, dù không có tỳ-kheo, mình ở trước Phật Bồ Tát có thể phát thệ để cầu thọ giới được. Giới Bồ Tát cũng như vậy. Cho nên giới Bồ Tát với giới sa-di, thì cư sĩ tại gia là có thể thọ được, bởi vì không cần tỳ-kheo đích thực. Giới tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni phải có tỳ-kheo đích thực. Không có tỳ-kheo đích thực thì chắc chắn không đắc giới luật. Cho nên cả đời Ngẫu Ích Đại sư, Ngài tự xưng là sa-di giới Bồ Tát, đây là tổ sư đại đức đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Ngài tự xưng là sa-di, nên đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời không dám xưng là sa-di. Trước tác của Ngẫu Ích Đại Sư được Pháp sư Thành Thời chỉnh lý lại, khắc bản in lưu truyền lại, công đức này rất lớn. Nếu không có Thành Thời thì trước tác của Ngẫu Ích Đại Sư sẽ không có ai truyền lại được. Đồ đệ của Ngài tự xưng là Ưu-bà-tắc xuất gia giới Bồ Tát. Ưu-bà-tắc ngày nay chúng ta xưng là cư sĩ. Bạn thấy Pháp sư Thành Thời khiêm tốn biết bao. Tôi là cư sĩ xuất gia. Các bạn là cư sĩ tại gia, tôi là cư sĩ xuất gia. Đây là thân phận danh phù hợp với thực, đây là đường lối chính xác. Gần đây Pháp sư Hoằng Nhất là người nghiên cứu giới luật rất thông thạo, Ngài cũng tự xưng mình là Ưu-bà-tắc xuất gia. Đây là điều chúng ta

nhất định phải hiểu, phải biết thân phận của chính mình, để không đến nỗi làm sai việc.

Nhưng Ưu-bà-tắc xuất gia có thể học Bồ Tát hay không? Có thể. Ưu-bà-tắc xuất gia Bồ Tát, đương nhiên có thể học Bồ Tát. Thiện của Bồ Tát nhất định phải phát tâm Bồ-đề. Phát tâm Bồ-đề chính là thật sự phát tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Bạn vẫn còn làm tổn hại chúng sanh sao? Bạn giúp đỡ họ còn không kịp, làm sao có thể làm tổn hại họ chứ? Nếu như chúng ta thấy bất kỳ chúng sanh nào cũng không vừa lòng, ghét bỏ họ, dùng tâm sân hận đối xử họ, là bạn không có tâm Bồ-đề rồi. Nếu như đối với chúng sanh, bạn yêu thương họ, có tình cảm ở trong đó, thì bạn cũng không có tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là đại từ đại bi, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Từ trong thanh tịnh, bình đẳng, giác sinh tâm đại từ bi, đây là tâm Bồ-đề, bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh, thì trước tiên phải thành tựu đức hạnh, trí tuệ của chính mình. Cho nên tiếp theo đó phải tu đoạn phiền não, đoạn tập khí: “*Phiền não vô tận thệ nguyện độ*”. Thành tựu học vấn, trí tuệ của mình là “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Sau cùng là “*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Ba nguyện phía sau là để hoàn thành nguyện thứ nhất. Bạn thành Phật để làm gì? Bạn đoạn phiền não vì cái gì? Bạn học pháp môn vì cái gì? Thành Phật đạo vì cái gì? Vì độ tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Nếu như nói đoạn phiền não là vì chính mình, học pháp môn cũng vì chính mình, đó là Tiểu Thừa, Bồ Tát Quyền Giáo, chấp ngã và chấp pháp vẫn chưa có đoạn hết. Đương nhiên là tan nhạt hơn phạm phũ chúng ta quá nhiều, những vẫn chưa sạch sẽ. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Cho nên chữ thiện ở chỗ này là chữ mầu chột. Chúng ta có làm thiện được hay không? Chúng ta có phải là kẻ thiện nam, người thiện nữ mà trong Kinh điển nói không? Trước tiên nói ra người mong cầu, sau đó nói việc mong cầu. Việc mong cầu rất rộng rất nhiều. Những việc bạn mong cầu không có gì không mãn nguyện. Trong chú giải chú cũng rất hay, chúng ta ở đây hãy đọc qua một lượt. “*Nguyện niệm tại nội*” (*Ý niệm nguyện vọng ở bên trong*). Bạn có nguyện, có ý nghĩ mong cầu ở bên trong. “*Sự tướng cử ngoại*” (*Sự tướng ở bên ngoài*). Việc mà bạn mong cầu ở bên ngoài. “*Ước thế xuất thế gian tắc hữu bách thiên vạn ức*” (*Ở trong thế gian và xuất thế gian thì có trăm nghìn vạn ức*). Những việc mà bạn mong cầu quá nhiều quá nhiều, nói mãi không hết. “*Hoặc cầu hiện sanh quả toại*” (*Hoặc cầu quả báo hiện đời được toại nguyện*), hoặc giả là nguyện vọng mà bạn cầu trong đời này đều được

vừa lòng như ý. Ý nghĩa của chữ toại chính là vừa lòng như ý. “*Hoặc kỳ tha thế tùng tâm*” (*Hoặc cầu đời sau được thỏa lòng*), hoặc là hy vọng đời sau, những gì bạn mong cầu không phải đời này mà đời sau được quả báo thù thắng. Dưới đây Pháp sư trích dẫn: “*Thập Luân Kinh vân, Địa Tạng thập luân Kinh: “Thử thiện nam tử, tùy sở tại xứ, nhược chư hữu tình, hoặc vi đa văn”* (Kinh Địa Tạng thập luân nói rằng: “*Người trai lành ấy ở bất cứ nơi đâu, nếu các hữu tình vì muốn được đa văn*”). Đây là nêu ra mấy ví dụ, hy vọng trong đời này có duyên thật tốt nghe được Phật pháp. “*Tịnh tín, tịnh giới, tịnh lực*” (*Niềm tin thanh tịnh, giới thanh tịnh, định thanh tịnh*). Tịnh lực là thiền định. “*Thần thông, Bát Nhã, giải thoát, diệu sắc, thanh, hương, vị xúc, lợi dưỡng danh văn, công đức, hoa quả, thọ lâm, sàng phu, xá trạch đấng, thị dã.*” (*Đó là thần thông, bát nhã, giải thoát, diệu sắc thanh, hương, vị, xúc, lợi dưỡng, danh văn, công đức, hoa quả, rừng cây, giường chiếu, nhà cửa, v.v...*). Đây là nêu ra mấy ví dụ. Hầu hết người thế gian và xuất thế gian muốn mong cầu, những việc mà bạn cầu nguyện quá nhiều, quá nhiều. Dưới đây là dạy chúng ta phương pháp cầu.

“ĐẢN ĐƯƠNG QUY Y, CHIÊM LỄ, CÚNG DƯƠNG, TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT HÌNH TƯỢNG, NHƯ THỊ SỞ NGUYỆN SỞ CẦU TẤT GIAI THÀNH TỰU”

(Thời chỉ nên quy y chiêm ngưỡng danh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát. Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả).

Đoạn này thực ra chính là “*Như giáo tu hành cúng dường*” (*Cúng dường tu hành đúng như đã dạy*) trong “*Phẩm Hạnh Nguyện*”. Câu đầu tiên trong cúng dường pháp, chỉ cần bạn thật sự có thể làm được cúng dường tu hành đúng như đã dạy, thì nguyện mà bạn mong cầu không có nguyện nào không mãn, bạn đều có thể đạt được. Cho nên ý nghĩa của câu này bạn nhất định phải hiểu cho thật rõ ràng, thật thấu triệt.

Bốn chữ “*Quy y cúng dường*” này là quan trọng nhất. “*Quy*” là quay đầu, từ tất cả sai lầm, tất cả lỗi lầm của chúng ta thật sự quay đầu. Quay đầu chính là sám hối. Lúc tôi mới học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi, Ngài nói với tôi: “*Ở trong cửa Phật, có cầu ắt ứng*”. Đây là thật chứ không phải giả. Khi bạn có cầu mà không ứng, không có cảm ứng, vậy là do nguyên nhân gì? Là bản thân bạn có chướng ngại. Chỉ cần bạn sám trừ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền hiện tiền ngay. Tôi bèn thỉnh giáo Ngài,

phải sám trừ như thế nào? Ngài đã dạy tôi bốn chữ: “*Sau không tạo nữa*”. Tôi hiểu rõ rồi. Thiện tri thức chân chánh không nói lời giả dối, cũng không nói vòng vo dài dòng, mà đơn giản vắn tắt. Trong cửa Phật chúng ta có rất nhiều nghi thức sám hối, không cần thiết. Bạn biết bạn sai, về sau không tái phạm sai lầm giống như vậy là chân sám hối. Tôi theo học với Ngài ba năm, cách Ngài hướng dẫn tôi khác với những pháp sư đại đức thông thường, khiến chúng ta sau khi nghe xong thấy hợp tình, hợp lý, hợp pháp, không thể không bái phục. Từ đó tôi mới hiểu, tôi biết mình phạm sai lầm, đó chính là giác ngộ. Biết chính là giác. Bạn giác ngộ rồi. Có thể sửa chữa sai lầm trở lại, đây là tu hành, là sám hối. Cho nên nhà Phật nói tu hành, thì hai chữ sám hối thấy đều bao gồm cả trong đó, tức là không tái phạm sai lầm như vậy nữa. Nhà Nho nói không lỗi hai lần, là không có khác gì so với nhà Phật nói. Sai lầm chỉ có thể phạm một lần, không được phạm lần thứ hai. Lần thứ nhất là bạn không biết, lần thứ hai biết rồi, giác ngộ rồi, nên không được phép tái phạm lần thứ hai. Đây là quay đầu, thật sự quay đầu rồi. Sau khi quay đầu, thì đời sống của chúng ta, hành vi của chúng ta, đối nhân xử thế phải nương vào cái gì? Nương vào lời giáo huấn của “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện*”. Đây gọi là quy y. Bạn quy y Bồ Tát Địa Tạng. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược lại với lời giáo huấn trong Kinh này, vậy là bạn không phải quy y, bạn chưa có nương tựa, không có nương tựa lời giáo huấn của Bồ Tát Địa Tạng để làm. Kiểu quy y đó của bạn là giả, hữu danh vô thực. Quy y hữu danh vô thực, xin thưa với quý vị, không những không có lợi ích, mà còn sai lầm. Khi bạn chưa có quy y bạn phạm tội, khi kết tội chỉ bị một lớp tội. Sau khi quy y, biết rõ mà vẫn phạm, bạn bị hai lớp tội. Đạo lý này hoàn toàn không khó hiểu, tôi tin người căn tánh bậc trung cũng có thể biết rõ ràng, minh bạch. Cho nên người thiện là người thật sự quy y.

“Chiêm lễ” là thời khóa công phu. Chúng ta ngày nay nói thời khóa sáng tối. Cũng chính là nói từng giây từng phút nhắc nhở chính mình. Thời khóa sáng tối bạn phải chiêm ngưỡng hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, lễ bái hình tượng Bồ Tát Địa Tạng. Lễ bái là cung kính, là biểu đạt tâm thành kính của mình, y giáo phụng hành. Chúng ta nương vào Kinh luận nào để tu hành vậy? Chúng ta không có năng lực đọc thuộc toàn bộ Kinh luận, nhưng nhất định phải trích lục những chỗ quan trọng trong Kinh luận ra, phải nhớ thật kỹ, phải đọc mỗi ngày. Đương nhiên bạn có thời gian, thì mỗi ngày đem “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện*” ra đọc một lần là rất tốt. Nói thực ra đọc một lần không được. Tại sao vậy? Không thể nhớ được. Vẫn là phải trích lục từng điều từng điều trong đó ra. Giống như chúng ta soạn ra cuốn “*Quy tắc tu học*

Tịnh Tông” vậy. Chúng ta trích lục từ trong "Kinh Vô Lượng Thọ" ra sáu mươi điều, để nhớ. Sáu mươi điều này, mỗi điều đều phải làm được. Chúng ta lại trích lục ra từ trong “Kinh Bảo Tích”, “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo” sáu mươi điều. Bộ Kinh này là đức Thế Tôn chuyên nói về thời Mạt pháp, chính là thời đại này hiện nay của chúng ta, những lỗi lầm mà người xuất gia thường hay phạm, bản thân chúng ta không biết. Mình không biết mình làm sai, cho rằng mình làm rất đúng. Khi đức Phật nói như vậy, chúng ta mới chợt vỡ lẽ ra, mỗi ngày đang tạo tội nghiệp, mà vẫn cho rằng mình tu rất tốt. Tương lai rơi vào Tam Đồ vẫn không biết tại sao bị đọa lạc. Bạn nói đáng thương biết bao, đáng sợ biết bao? Cho nên bộ Kinh này rất quan trọng. Thế Tôn khai thị cho người xuất gia thời Mạt pháp, chỉ ra những lỗi lầm của chúng ta, cần phải điều chỉnh như thế nào, không chỉ ở bộ Kinh này mà thôi. Nhưng chúng ta trích ra mấy điều này, trước hết phải điều chỉnh lại những lỗi lầm lớn, sau đó điều chỉnh lại lỗi lầm nhỏ. Không điều chỉnh được lỗi lầm lớn, thì lỗi lầm nhỏ cũng không dễ gì điều chỉnh lại được, không thu được hiệu quả. Cho nên thật sự phải nương vào "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" tu hành. Lời giáo huấn trong Kinh điển cũng phải trích ra mấy mươi điều, để ở trước mặt mình, mỗi ngày phải làm theo, đây gọi là cúng dường. Cúng dường tu hành đúng như lời chỉ dạy, đây là bạn tự tu. Không những bản thân bạn phải y giáo phụng hành, bạn còn phải giáo hóa chúng sanh. Nó là pháp Đại Thừa. Thiện của Bồ Tát Đại Thừa là: *“Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*. Cho nên chỉ có tự mình làm thì vẫn chưa được, còn phải khuyến hóa người khác.

“Tán thán Địa Tạng Bồ Tát hình tượng” (Khen ngợi hình tượng Bồ Tát Địa Tạng). “Hình tượng” này, xin thưa với quý vị là không phải đức khắc thù vẽ hình ảnh. Quý vị thử nghĩ đây là hình tượng gì? Là hình tượng Bồ Tát Địa Tạng thị hiện ở nhân gian. Ngài dùng tâm gì để đối nhân xử thế, Ngài dùng thái độ như thế nào để tiếp xúc với mọi người, mọi việc, mọi vật, đây gọi là hình tượng. Tán thán ở đây là giảng giải công đức của Bồ Tát Địa Tạng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng giải cho chúng ta "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện", “Kinh Địa Tạng Thập Luân”, “Kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo”, đây là những Kinh chuyên khen ngợi hình tượng Bồ Tát Địa Tạng. Cho nên mọi người đừng nên hiểu lầm, tạo một bức tượng Bồ Tát Địa Tạng, đây chính là tán thán, là bạn đã sai toàn bộ rồi. Tán thán ở đây, một mặt là phải vì người diễn thuyết, và còn phải làm tấm gương tốt cho người ta thấy. Bạn tu pháp môn Địa Tạng, vậy bạn có giống Bồ Tát Địa Tạng không? Hình ảnh của bạn có phải là hình ảnh Bồ Tát Địa Tạng không? Đây là thật sự là tán thán. Bạn có thể

làm như vậy, bạn là Bồ Tát Địa Tạng đại biểu cho Thế Tôn hoàng pháp lợi sinh, tiếp dẫn đại chúng ở thời kỳ Mạt pháp, thì những gì bạn nguyện cầu đâu có lý nào không thành tựu chứ? Quý vị thử nghĩ xem những gì bạn nguyện cầu, là do công đức tự tánh của bạn hiện tiền hay là do Phật Bồ Tát gia trì cho bạn? Cả hai đều có cả. Công đức tự tánh là nhân, Phật Bồ Tát gia trì là duyên. Nếu như mình không có thật sự tu, thì duyên của Phật Bồ Tát không thể tiếp đến được, muốn làm tăng thượng duyên cho bạn cũng vô phương, không thể làm được. Chính mình cần phải có nhân, bạn có nhân thật, Phật Bồ Tát làm trợ duyên cho bạn, thì quả sẽ rất thuận lợi. Đạo lý là ở chỗ này. Xem tiếp Kinh văn dưới đây:

“PHỤC NGUYỆN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT CỤ ĐẠI TỪ BI, VĨNH ỨNG HỘ NGÃ, THỊ NHÂN Ư THÙY MỘNG TRUNG TỨC ĐẮC BỒ TÁT MA ĐẢNH THỌ KÝ”

(Lại cầu mong Địa Tạng Bồ Tát vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho, người đó trong giấc chiêm bao liền đặng Ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký)

Chú giải chú rất hay, bạn xem: “*Quy cúng hiệp pháp*” (*Quy y cúng dường đúng pháp*), câu này quan trọng biết bao. Quy y cúng dường hợp pháp. “*Cầu khẩn như tâm, cố cảm đại sĩ, mộng trung thọ ký*” (*Cầu khẩn đúng như tâm nên cảm được Đại Sĩ trong mộng thọ ký*). Đây là Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho bạn. Việc quy y cúng dường của bạn không đúng như pháp, bạn mong cầu như thế nào đi nữa cũng không được cảm ứng. Cho nên nói mong cầu đúng như lý như pháp, thì nhất định được thành tựu. Vả lại cho dù vì chính mình, cũng là vì chúng sanh. Giống như lời trong tứ hoàng thế nguyện nói, nguyện đoạn phiền não, nguyện học pháp môn, nguyện thành Phật đạo. Tại sao vậy? Để độ chúng sanh. Nếu như nói là chỉ để thành tựu cho chính mình, mà không phải hết lòng hết sức ủng hộ chúng sanh, thì nguyện này rất khó thành tựu. Vì chúng sanh và cũng vì chính mình là không sai, nhưng vẫn có chướng ngại như thường, vậy là có chướng duyên. Vì chúng sanh không vì chính mình thì nguyện này rất thuận lợi, rất dễ thành tựu. Nguyện vì chúng sanh, không vì chính mình cũng không thể thành tựu, đó là do nguyên nhân gì? Nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng. Không phải Bồ Tát không giúp đỡ, do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, không chịu nghe dạy bảo, họ nhất định phải nhận quả báo. Từ trong quả báo tinh ngộ trở lại, lúc đó Phật Bồ Tát sẽ đến dạy họ. Từ đó cho thấy, Phật Bồ Tát có hiện thân hay không, Phật Bồ Tát có thuyết pháp hay không, Phật Bồ Tát có

dạy chúng sanh hay không đều là một lòng từ bi. Các Ngài không hiện thân, không thuyết pháp, không dạy chúng sanh là do duyên không chín muồi. Cái duyên này là phụ thuộc bên phía bản thân chúng sanh, chứ không phải bên phía Phật Bồ Tát. Mình nhất định phải giữ tâm thiện, phải làm việc thiện, phải phát nguyện thiện, như vậy mới có thể cảm được Phật Bồ Tát hiện thân thuyết pháp, đến giúp đỡ chúng ta. Nếu như tâm của chúng ta bất thiện, hạnh bất thiện, thì Phật Bồ Tát chắc chắn sẽ không đến. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này mới hiểu được tại sao có người cầu thì Phật Bồ Tát liền hiện thân? Có người cầu mỗi ngày, cầu bao nhiêu năm mà không thấy hình bóng Phật Bồ Tát đâu cả, đạo lý là ở chỗ này. Nói thực ra tất cả Kinh pháp mà chư Phật Bồ Tát nói, chẳng qua là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, và những lý sự nhân quả chuyển biến tương tục này. Chân tướng sự thật, đạo lý chuyển biến, những sự thật chuyển biến đều ở ngay trước mắt chúng ta. Sáu căn của chúng ta hằng ngày tiếp xúc với những cảnh giới này, đó là giống như lời trong Kinh nói, chúng ta tiếp xúc là mê chứ không giác. Bày ngay trước mắt mà chúng ta không nhìn thấy, không hiểu được. Chư Phật Bồ Tát thương xót chúng ta, nương ngay sự tương trước mắt giúp chúng ta thức tỉnh. Quý vị hãy quan sát thật kỹ, tư duy thật kỹ, bạn thấy “Hoa Nghiêm” và tất cả Kinh luận Đại Tiểu Thừa có phải như vậy hay không? Chúng ta thật sự hiểu rõ, vậy thì giống như lời trong Đại Kinh nói, chư Phật Như Lai giảng Kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh: “Nói tế, nói thô, nói không gián đoạn” đây đều là sự thật. Chúng ta hãy nhìn cụ trường hội Trần Quang Biệt hiện nay cũng đang bị bệnh, mỗi ngày nghe Kinh, xem băng ghi hình, mỗi ngày xem tám giờ đồng hồ, ở trong phòng nghỉ có đặt ti vi, đầu đĩa. Hiện tại đang nghe, xem giảng ký về "Kinh Kim Cang", buông xả vạn duyên nhất tâm niệm Phật. Gần đây còn có mấy vị cư sĩ đều là bị bệnh rất nghiêm trọng, khi vừa phát tâm như vậy bệnh liền khỏi ngay, khỏi hoàn toàn rồi, đi kiểm tra lại thấy đã rất bình thường, thật sự không thể nghĩ bàn. Cho nên cầu Bồ Tát Địa Tạng vĩnh viễn bảo hộ là thật sự có thể làm được. Chỉ cần thiện tâm của bạn không lui sụt, thì Bồ Tát sẽ bảo vệ bạn mãi mãi. Nếu như tâm của bạn lui sụt, thì Bồ Tát lìa khỏi ngay. Vĩnh viễn tâm không lui sụt, vĩnh viễn y giáo phụng hành, càng làm niềm tin càng kiên định. Niềm tin càng thanh tịnh, thì pháp hỷ tràn đầy, càng làm càng hoan hỷ, chư Phật Bồ Tát sao mà không hộ niệm chứ? Chư Phật Bồ Tát hộ niệm, thì thiên long thiện thần sẽ ủng hộ, đó là đạo lý nhất định. Cho nên những sự việc này bắt đầu từ chỗ mình thật tu. Sự cầu nguyện này là Bồ Tát Đại Thừa, cầu Bồ Tát Địa Tạng đại từ đại bi vĩnh viễn phù hộ. Bồ Tát nhận lời bạn, thì sẽ báo mộng cho bạn biết, trong mộng mơ thấy Bồ Tát xoa đánh thọ ký.

Trong chú giải nói, câu sau cùng: *“Nhược phi tín lực kiên cố, an hữu như thị thoại tướng”* (Nếu không có niềm tin vững chắc thì làm sao có tướng tốt lành như vậy). Tướng lành hiếm có đều dựa vào niềm tin thanh tịnh vững chắc của bạn. Chúng ta đọc xong cần phải nên học tập.

Xem tiếp đoạn thứ sáu dưới đây: **“PHÁT HIỆN SANH TRÍ TUỆ” (PHÁT TRÍ TUỆ NGAY TRONG ĐỜI NÀY)**. Nói thực ra điều này có quan hệ quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta nghiên cứu Kinh điển học giáo lý mà trí tuệ không mở mang. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp khai mở trí tuệ.

“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT! NHƯỢC VỊ LAI THẾ”

(Lại vậy nữa này Quán Thế Âm Bồ Tát! Nếu như trong đời sau)

Đều là nói chúng ta hiện nay. Hay nói cách khác, đều là dạy bản thân chúng ta, chứ không phải dạy người khác.

“THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN”

(Có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào)

Nhớ chú ý chữ “Thiện” này. Tịnh nghiệp Tam Phước rất quan trọng, đó là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật. Phật pháp bắt đầu học từ đâu? Tam Phước là cơ sở. Nếu như lơ là mặt này, không có nghiêm túc mong cầu, thì cả đời bạn cũng không có thành tựu. Giống như xây nhà vậy, trừ khi bạn cất am tranh thì được, chứ nếu bạn xây cao ốc thì chắc chắn không thể xây được. Tại sao vậy? Bạn không có nền móng mà. Tam Phước là nền móng, là cơ sở. Bạn xây nền móng càng vững chắc, thì bạn mới có thể xây lầu càng cao được. Hiện nay xây lầu mấy chục tầng, xây hơn một trăm tầng, thì nền móng đó phải xây vững chắc cỡ nào. Tam Phước là cơ sở, là cơ sở thành Phật. Chỉ có điều thứ nhất là cơ sở của phước báo trời người, chưa có thoát khỏi lục đạo. Phước báo, nhân thiện, quả thiện trong lục đạo, đó là điều bạn chắc chắn hưởng thụ. Bởi vì bạn có cái cơ sở này, có thể nói là bạn không bị đọa ba ác đạo, đời đời kiếp kiếp hưởng thụ phước báo trời người. Nếu như phước thứ hai trong Tam Phước bạn cũng tu rất nghiêm túc, rất vững chắc, thì quả báo của bạn ở pháp giới Tứ Thánh. Pháp giới Tứ Thánh trong thập pháp giới gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật quả trong thập pháp giới, bạn được phước báo này. Bạn

có đầy đủ phước Bồ Tát Đại Thừa nữa, thì bạn mới có thể thoát khỏi thập pháp giới, hưởng thụ phước báo Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên cơ sở này nếu chúng ta không nghiêm túc tu học, thì công đức lợi ích thù thắng mà trong Phật pháp nói, chúng ta sẽ không thể đạt được. Đạo lý này nhất định phải hiểu, nhất định phải sáng tỏ.

Mời xem Kinh văn, “Khoa Chú” quyển hạ trang bảy mươi. Kinh văn đoạn thứ hai:

“PHỤC THỨ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT! NHƯỢC VỊ LAI THẾ THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, Ư ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN THÂM SANH TRÂN TRỌNG, PHÁT BÁT TƯ NGHỊ TÂM, DỤC ĐỘC DỤC TỤNG, TÚNG NGỘ MINH SƯ GIÁO THỊ LỊNH THỰC, TOÀN ĐẮC TOÀN VONG, ĐỘNG KINH NIÊN NGUYỆT BÁT NĂNG ĐỘC TỤNG, THỊ THIỆN NAM TỬ ĐẲNG HỮU TÚC NGHIỆP CHƯỞNG VỊ ĐẮC TIÊU TRỪ CỐ, Ư ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN VÔ ĐỘC TỤNG TÁNH”

(Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào sanh lòng rất trân trọng đối với Kinh điển Đại Thừa, phát tâm bất tư nghị muốn đọc muốn tụng Kinh điển ấy. Dầu gặp đặng bậc minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được. Những kẻ thiện nam đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi Kinh điển Đại Thừa không có khả năng đọc tụng).

Đây là dạy chúng ta tu trí tuệ. Bởi vì không có trí tuệ, muốn tu học Đại Thừa, không những không thể khai ngộ, mà ngay cả Kinh văn cũng không thể nhớ được. Chúng ta hiện nay có lẽ người trung niên trở lên, học Phật đều có cái khó khăn này. Người tuổi trẻ học Phật là thiểu số, đó thật sự là người nhiều đời có thiện căn rất sâu dày, nên lúc còn trẻ mới tiếp xúc được. Bản thân tôi tiếp xúc Phật pháp là năm hai mươi sáu tuổi. Lúc đó tôi đã biết quá trễ rồi, gặp được Phật pháp quá trễ rồi. Lúc còn trẻ khỏe, lúc có thời gian thanh thoi thì không có duyên. Đến khi mình có thể biết chuyện, có thể giác ngộ thì tuổi tác đã cao rồi, đọc tụng đã tương đối khó khăn. May mắn là nhiều đời còn có chút thiện căn, ở trong thế gian vẫn chưa bị mê hoặc. Gặp được những Kinh điển Đại Thừa này thật sự là vô cùng vui mừng, rất thích nghiên cứu, rất thích đọc tụng, rất thích tìm hiểu sâu nghĩa thú.

“Túng ngộ minh sư” (Dầu gặp được bậc minh sư), câu này là rất khó thực hiện. “Minh sư” là người từng trải, có tu có chứng, đây là minh sư. Tìm họ ở đâu? Đại đức

xưa trong thế gian và xuất thế gian cũng thường nói, thiện tri thức có thể gặp chứ không thể cầu. Có thể gặp được là do nhân duyên thiện căn nhiều đời. Trong đời quá khứ không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, làm sao bạn có thể gặp được? Thiện căn, phước đức mỏng gặp được rồi cũng không tin, không chịu tiếp nhận lời chỉ dạy. Cho dù tiếp nhận cũng là bằng mặt không bằng lòng, cho nên họ không có thành tựu. Tiên sinh Phương Đông Mỹ cả đời dạy học ở Đài Loan. Đại sư Chương Gia, Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam vô cùng nhiệt tâm dạy mọi người, mà mấy người chịu nghe lời? Được mấy người chịu y giáo phụng hành. Các Ngài dạy mỗi ngày, khuyên mỗi ngày, khổ nỗi người học lại bằng mặt không bằng lòng. Tuy như vậy nhưng người dạy không bị nản lòng, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không nghe, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao cả, để gieo thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc giả là đời sau đời sau nữa, nếu gặp được duyên trở lại thì hạt giống thiện căn này của bạn sẽ khởi hiện hành. Biết rõ là họ không làm được, chỉ cần họ chịu đến nghe đều dạy họ. Bạn nghe hiểu được rồi, hiện nay có thể làm được, thì đời này được lợi ích. Rốt cuộc vẫn là thiểu số. Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, giảng Kinh thuyết pháp ba mươi tám năm. Người nghe Ngài giảng Kinh thuyết pháp, theo cách tính khiêm tốn nhất của tôi, có lẽ cũng hơn năm mươi vạn người. Người thật sự y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh Độ cũng phải được năm trăm người. Quý vị thử nghĩ xem, trong năm mươi vạn người được năm trăm người vãng sanh, còn những người khác đều gieo trồng thiện căn mà thôi. Cho nên Ngài thường nói: “Trong một vạn người khó có được vài người vãng sanh”. Vấn đề là bạn nghe có hiểu hay không? Có phát tâm nghiêm túc làm hay không? Nhất thiết phải là tin được, hiểu được, nguyện được, hành được thì bạn mới có thể được lợi ích. Cho nên học Phật điều kiện đầu tiên là phải gặp được thầy tốt. Đây là chỗ mấu chốt thành hay bại của cả đời tu học chúng ta.

Thầy dạy chúng ta: “*Giáo thị lệnh thực*” (*Dạy xem cho quen thuộc*). Trong Kinh vẫn không có nói dạy niệm, không có nói dạy nghe, Ngài dùng từ “Giáo thị”, vậy là có ý nghĩa gì? Chúng ta cần chú ý đến những từ này. Những từ này vô cùng quan trọng. “Thị” (Xem, nhìn) chính là quán. Quán là thuộc về tuệ. Cương lĩnh của Phật Tổ dạy người ta dụng công tu hành, là dạy bạn quán, dạy bạn quán sát, dạy bạn quán chiếu. Quán sát là bước đầu, là lúc mới học. Từ quán sát nâng cao lên đến quán chiếu. Chỉ cần dùng quán, dùng chiếu, chứ không dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức quán chiếu thì không có. Nhưng nói thực ra, quán chiếu vẫn là chưa có lìa khỏi tâm ý thức. Thật sự nói lìa khỏi tâm ý thức, thì người mới học chúng ta không thể làm được. Cho nên

đối với người mới học chúng ta mà nói, quán sát, quán chiếu, y giáo phụng hành, đem những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Phật nói trong Kinh này đối chiếu với đời sống sự thật của chúng ta, quán sát ở trong đây, xem chân tướng sự thật có tương ứng với lời Phật nói hay không? Bắt tay làm từ đâu? Trước tiên quán sát nhân quả. Bạn quán sát làm thiện có phải được quả thiện không? Quán sát làm ác có phải gặp ác báo không? Trước tiên từ những chỗ cơ bản nhất, rõ ràng nhất mà quán sát. Sau đó mới quán sát vào chỗ vi tế, dần dần khế nhập vào chỗ vi tế, bạn sẽ sinh trí tuệ ngay. Cho nên Ngài không dùng chữ nghe, không dùng chữ niệm. Trong Thiền Tông nhập môn từ quán chiếu, công phu dần dần sâu rồi thì chiếu trụ. Chiếu trụ chính là đắc định. Nâng cao lên nữa là chiếu kiến. Bạn thấy trong “Tâm Kinh” nói, công phu của Bồ Tát Quán Thế Âm là “*Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Hôm qua nói đoạn cuối “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không” với quý vị rồi. Biết tình trạng hiện thực trước mắt của chúng ta thật sự là mộng, huyễn, bọt, bóng. Lời trong “Kinh Bát Nhã” nói là: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, bất khả đắc*” (Tất cả pháp không thể sở hữu, không thể được), đó là chiếu kiến. Cảnh giới này thoát khỏi thập pháp giới. Trong thập pháp giới vẫn còn năng và sở, chiếu kiến ngũ uẩn giai không là không còn năng và sở, đó chính là Nhất Chân Pháp Giới hiện tiền. Cho nên lão sư dạy chúng ta như vậy, nói thực ra là chúng ta nghe xong liền quên.

“*Toàn đắc toàn vong, động Kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng*” (Nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được). Chúng ta vẫn cứ thuận theo phiền não, thuận theo tập khí, không thể khắc phục tập khí phiền não của mình, cho nên ở trong Kinh giáo không thể khai ngộ. Điều này chúng ta phải tự mình nghiêm túc kiểm điểm soi lại, bạn mới phát hiện lỗi lầm của mình, mới biết nghiệp chướng của chính mình nặng cỡ nào. **Cần phải tự mình khẳng định nghiệp chướng của mình nặng, sau đó bạn mới phát sinh lên được ý nghĩ tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng không tiêu không được, không tiêu thì vẫn phải trôi lăn lục đạo luân hồi.** Quý vị phải biết, khi trôi lăn trong luân hồi thì những gì chúng ta học được trong đời này sẽ quên hết sạch sẽ. Làm sao biết được? Đời trước chúng ta đã từng học Phật pháp rồi, đời này trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, chẳng phải là quên hết sạch sẽ sao? Bị mê khi cách ảm. Đời sau lại phải học lại từ đầu. Đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói. Chắc chắn không thể nói đời đời kiếp kiếp bạn đều may mắn, đều có thể gặp được, không có chuyện may mắn như vậy được. Trong kệ khai Kinh nói: “Trăm nghìn muôn kiếp khó gặp được”. lời

nói này là thật. Cho nên đời này không thể thành tựu, khi mất thân người, tuyệt đối không phải nói bạn đời sau sẽ gặp được trở lại. Rất có thể bạn sẽ cách mấy chục đời, mấy trăm đời, thậm chí là bao nhiêu kiếp, mới có cơ duyên gặp lại được. Đây chính là nói lui sụt, khi lui sụt vậy thì thời gian quá dài. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Sau đó mới biết cơ duyên này hiếm có, khó gặp, sau khi gặp rồi nhất định phải nắm cho thật chắc, nhất định không được lơ lửng, vất vả như thế nào đi nữa cũng chịu được, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thật sự giác ngộ, người thật sự có trí tuệ.

Đức Phật nói, nói thực ra người hạng này rất nhiều, trong học Phật đại đa số là người dạng này. Những kẻ thiện nam này có nghiệp chướng nhiều đời, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phương pháp tiêu trừ phần trước đã nói qua với quý vị rồi, là “Quy y cúng dường.” Cúng dường là cúng dường y giáo tu hành, liền tiêu trừ ngay. **Phương pháp tiêu trừ hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật.** Thân tâm thế giới, pháp thế gian hay Phật pháp thầy đều buông xả, nhất tâm niệm Phật, khuyên mọi người niệm Phật. Phương pháp tiêu nghiệp chướng này là nhanh hơn hết thảy. Bạn có thể đạt được niệm Phật Tam Muội, niệm Phật Tam Muội chính là thiên định. Bạn có thể đạt được lý nhất tâm bất loạn, trong Giáo Hạ gọi là đại khai viên giải, trong một đời có thể làm được. Người nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Điều này Ngài Thiện Đạo nói là do “Gặp duyên khác nhau”, người nghiệp chướng nặng đi nữa cũng có thể làm được. Bạn đạt được niệm Phật Tam Muội, trí tuệ bạn khai mở rồi. Bạn có thể hồng pháp lợi sinh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải xem pháp duyên. Tuy bản thân bạn khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi, nhưng bạn không có pháp duyên. Bạn đi giảng, tuy giảng rất hay, nhưng người ta không nghe bạn. Lúc này phải làm thế nào? Phần lớn về thế giới Cực Lạc, là vãng sanh. Cho nên người thành tựu có trụ ở thế gian này hay không, đó không phải là việc của mình, đã hoàn toàn không có quan hệ gì với nghiệp báo của mình. Nên việc trụ thế gian hay không đều phải xem pháp duyên, nếu có duyên thì trụ thêm mấy năm, nếu không có duyên thì lập tức vãng sanh ngay. Người thành tựu vãng sanh chắc chắn là không có bệnh khổ, nhất định là tự tại vãng sanh. Nhưng sự thị hiện của họ chưa chắc giống nhau, cũng có người thị hiện bị bệnh, cũng có người thị hiện rất khổ. Tại sao vậy? Giác ngộ tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh nhìn thấy bạn khởi lên tính cảnh giác. Thị hiện không có bệnh khổ, rất tự tại khiến cho đại chúng nhìn thấy sinh tâm ngưỡng mộ. Bồ Tát làm đủ dạng thị hiện chứ không có nhất định. Thị hiện cũng không phải là ý của bản thân họ, mà xem

duyên của chúng sanh, cần làm loại thị hiện nào họ sẽ làm loại thị hiện đó, nghĩa là tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, chứ họ không có nhất định? Nhưng có một nguyên tắc là bất kể loại thị hiện nào cũng nhất định là lợi ích chúng sanh, chắc chắn có người nhìn thấy, có người nghe thấy sẽ tỉnh ngộ trở lại. Cho nên tiêu nghiệp chướng rất quan trọng. **Thông thường phương pháp tiêu nghiệp chướng thường dùng nhất của chúng ta là đọc Kinh, đọc đến tương ưng sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm đến tương ưng sẽ tiêu nghiệp chướng.** Ở trong đời sống thường ngày khởi tâm động niệm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, đây gọi là tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối không nên có một niệm nào lợi ích cho mình. Quý vị phải biết lợi ích cho mình là tạo nghiệp, là tăng trưởng nghiệp chướng của bạn. Có rất nhiều đồng tu không thể tiêu nghiệp chướng nổi, mặc dù làm việc thiện, hành thiện, làm nhà từ thiện giúp đỡ người khác, nhưng họ vẫn còn cái tôi, cho nên không thể tiêu nghiệp chướng được, họ phải thọ những quả báo. Chúng ta ngày nay rất may mắn hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, tuyệt đối buông cái ta xuống. Tất cả đều là vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình ảnh tốt đẹp của Phật pháp, vì Phật pháp trụ lâu ở thế gian. Chúng ta có thể thường giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ nhanh chóng tiêu trừ. Mời xem Kinh văn:

“NHƯ THỊ CHI NHÂN VĂN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT DANH, KIẾN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT TƯỢNG, CỤ DĨ BỔN TÂM, CUNG KÍNH TRẦN BẠCH, CÁNH DĨ HƯƠNG HOA, Y PHỤC, ĂM THỰC, NHẤT THIẾT NGOẠN CỤ CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT, DĨ TỊNH THỦY NHẤT TRẦN, KINH NHẤT NHẬT NHẤT ĐẠ, AN BỒ TÁT TIỀN, NHIÊN HẬU HIỆP CHƯỞNG THỈNH PHỤC, HỒI THỦ HƯỚNG NAM. LÂM NHẬP KHẨU THỜI, CHỈ TÂM TRỊNH TRỌNG, PHỤC THỦY KÝ TÁT, THẬN NGŨ TÂN, TỬU NHỤC, TÀ DÂM, VỌNG NGŨ CẬP CHƯ SÁT HẠI, NHẤT THÁT NHẬT HOẶC TAM THÁT NHẬT”.

(Nhưng hạng người này khi nghe danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, nhìn thấy tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ, v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát. Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xoay mặt về hướng nam. Khi nước vào miệng phải chỉ tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ tân, rượu,

thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày).

Đoạn này là dạy chúng ta phương pháp tu hành, phương pháp tu khai mở trí tuệ. Chúng ta gặp được thầy tốt, gặp được bạn lành, gặp được hoàn cảnh tu học tốt, mà trí tuệ không khai mở, thế là uổng công rồi, vô cùng đáng tiếc. Làm sao khai mở trí tuệ đây? Phương pháp đức Thế Tôn chỉ dạy chúng ta ở đây rất hay. Người này, người mong cầu khai mở trí tuệ này: “*Văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng*” (Khi nghe danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, nhìn thấy tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát). Nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng. Nghe, thấy ở chỗ này chúng ta phải nhớ kỹ, đây là văn, tư, tu tam tuệ của Bồ Tát, một mà ba, ba mà một, mới có thể tương ứng. Duyên ban đầu là nghe thấy danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Đương nhiên nghe danh hiệu này, bạn nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa tượng trưng của danh hiệu. Nếu bạn không hiểu được ý nghĩa tượng trưng, thì bạn nghe uổng công. Địa là tâm địa. Tạng chính là trí tuệ. Trong chân tâm bản tánh của chúng ta vốn có trí tuệ Bát Nhã, vốn dĩ có đức năng. Đây là nghĩa sâu xa hàm chứa trong danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng. Thấy tượng Bồ Tát Địa Tạng, hoặc là nhìn thấy tượng điêu khắc hay đắp nặn, hoặc là nhìn thấy hình thêu vẽ. Nhìn thấy tượng liền nghĩ đến hành nghi của Bồ Tát Địa Tạng, nghĩ đến những việc làm mà Ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta. Những việc làm của Ngài chính là thể hiện hết thảy những gì mà trong bộ Kinh này đã dạy. Những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi về Ngài, Ngài thảy đều làm được. Nếu Ngài không làm được, làm sao đức Phật khen ngợi Ngài? Cho nên chúng ta nghe danh hiệu, thấy hình tượng, liền biết trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh cần phải giống như hành nghi của Bồ Tát Địa Tạng, thì mới có thể khai mở được kho báu trong tâm địa chúng ta, vậy chúng ta liền có trí tuệ, liền tiêu trừ nghiệp chướng rồi. Nếu như không thể noi theo hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thì nghiệp chướng của chúng ta không thể tiêu nổi. Đây là đạo lý đích thực. Chỗ này nói cầu sám hối trước hình tượng Bồ Tát. “*Cụ dĩ bốn tâm*” (Đem hết bốn tâm). Bốn tâm là chân tâm. Thành tâm thành ý cầu sám hối. Trong chú giải chú giải không nhiều, nhưng có ý nghĩa rất sâu.

“Văn danh kiến tượng, trần bạch bốn tâm giả, dĩ Địa Tạng chi danh, tụng trí tuệ nhi sanh. Nhi đại sĩ chi tượng do công đức nhi lập” (Nghe danh hiệu, thấy hình tượng, bạch rõ điều trong tâm ta mong cầu. Bởi vì danh hiệu Địa Tạng sanh từ trí tuệ, hình

tượng của Đại Sĩ do công đức mà thành). Bạn nhất định phải hiểu được ý nghĩa tượng trưng của Ngài.

“*Cố xưng danh cúng tượng, tức phát tuệ tánh, nhiên tu cung kính, thì năng cảm động, dĩ thành năng động vật*” (Cho nên xưng niệm danh hiệu, cúng dường hình tượng sẽ phát sanh tuệ tánh, nhưng cần phải cung kính thì mới có thể cảm động, bởi lẽ, lòng thành có thể cảm động được muôn loài). Động là cảm động. Vật là chỉ hết thảy chúng sanh hữu tình, bao gồm cả chư Phật, Bồ Tát. Bạn có thể cảm động họ. “*Bất thành vị hữu năng động giả dã*” (Chẳng thành kính thì không có khả năng cảm động vật). Tâm địa bạn không thành, thì bạn không thể cảm động được. Đặc biệt là đối với Phật, Bồ Tát, hoặc là đối với người thiện, thiện thần. Người thiện phải dùng chân thành mới cảm động. Nếu như bạn không chân thành, không chân thành cũng có cảm. Cảm những thứ nào vậy? Yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái không chân thành, tâm chúng đều là tà lệch. Cho nên bạn có tâm sát sẽ cảm cái gì? Cảm La-sát. Tâm sân hận cảm Tu-la, tâm tham lam keo kiệt cảm nga quỷ, bạn sẽ khởi cảm ứng với những thứ này. Bạn muốn cảm ứng với chư Phật Bồ Tát, cảm ứng với trời đất thiện thần, phải dùng tâm chân thành. Điểm này rất quan trọng. **Sau khi chí tâm sám hối, còn phải tu cúng dường. Cúng dường là biểu thị cho lòng thành kính của mình. Chúng ta gặp mặt người khác phải tặng một chút lễ vật để biểu thị sự kính trọng của chúng ta đối với họ. Nếu chưa có chuẩn bị lễ vật, thì xem thử bên mình có cái gì có thể tặng người ta làm kỷ niệm kết duyên, cũng phải làm.** Hôm qua cư sĩ Lý có đến tìm tôi, chúng tôi đi thăm lão cư sĩ Hồng, tôi có mang theo xôi chuối để kết duyên với ông. Nhưng sau đó lại muốn đề nghị đi thăm hội trường Cư Sĩ Lâm, là lão cư sĩ Trần Quang Biệt. Chúng tôi không có chuẩn bị lễ vật trước, bản thân tôi có mang theo xôi chuối này bèn tặng cho ông, biểu thị lòng kính trọng.

Cho nên đứng trước Phật Bồ Tát chúng ta biểu thị lòng thành kính của mình, thì phải tu pháp cúng dường: “*Cánh dĩ hương, hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ, cúng dường Bồ Tát*” (Dùng hương, hoa, y phục, thức ăn, hết thảy ngoạn cụ cúng dường Bồ Tát). Trước đây có người đọc "Kinh Địa Tạng" đọc đến cúng dường “Hương hoa, y phục, ẩm thực”, họ không có vấn đề gì. Nhưng “ngượn cụ” cúng dường Bồ Tát. Đây là ý nghĩa gì? Trong chú giải chú giải rất rõ ràng, nó biểu thị cho “Du hí thần thông”. Cho nên “Ngượn cụ” có thể cúng Phật không? Có thể cúng Phật. Biểu thị cho du hí thần thông, biểu thị cho ý nghĩa này. Chủ yếu là mượn nghi thức này để biểu thị cho lòng thành kính của mình. Pháp tượng trưng mà Ngài nói ở chỗ

này rất hay, lời lẽ đơn giản nhưng đầy đủ ý. “*Giả vật tướng ý, tạ sự hiển tâm*” (Mượn vật để bày tỏ ý, mượn sự để tỏ rõ tâm). Cúng dường trước Phật, Bồ Tát là có ý nghĩa này. “*Hương thủ thanh viển tiêm thông*” (Hương là lấy cái ý thanh khiết, trầm lắng thông đến tận nơi xa). Hương là hương thanh khiết, ở xa cũng ngửi thấy. “*Hoa biểu viên mãn duyệt trạch*” (Hoa biểu thị sự vui vẻ thấm nhuần viên mãn). Không có người nào không thích hoa. Hoa đại biểu cho sự vui vẻ, hoàn toàn là nói từ trên tướng trạng. “*Y phục kiến tịch nhĩn bất xả*” (Y phục biểu thị cho không từ bỏ nhĩn nhục, lắng lẽ). Y biểu thị cho nhĩn nhục. “*Ẩm thực hiển huệ mạng thường tồn*” (Đồ ăn, thức uống biểu thị huệ mạng còn mãi). Biểu thị cho ý nghĩa này. “*Ngoạn cụ chương du hý thần thông*” (Ngoạn cụ tượng trưng cho du hý thần thông). Đây là nêu ra mấy ví dụ điển hình. Phần trước chúng ta đã từng nói qua rồi, hương biểu thị cho niềm tin, cho giới, định, cho ngũ phần pháp thân, đều có ý hương thơm thanh khiết ở đâu cũng ngửi thấy. Hoa biểu thị cho lục độ. Cúng đồ ăn thức uống trước Phật, Bồ Tát; Phật Bồ Tát không cần ăn uống. Ý nghĩa của cúng đồ ăn thức uống là biểu thị cho huệ mạng còn mãi. Bởi vì chúng ta có đồ ăn thức uống thì mạng sống mới có thể tồn tại được, dùng ăn uống để duy trì mạng sống. Ở đây là biểu thị cho huệ mạng. Đây là nghi thức chí tâm sám hối, tu thành kính.

“*Dĩ tịnh thủy nhất tràn*” (Dùng một chén nước trong) cúng trước Phật Bồ Tát. Cúng bao lâu vậy? “*Nhất nhật nhất dạ, nhiên hậu hiệp chưởng thỉnh phục*” (Một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống) Cúng một ngày một đêm, rồi bạn uống nước này. “*Hồi thủ hướng nam*” (Xoay mặt về hướng nam). Bồ Tát Địa Tạng trụ ở phương Nam. “*Lâm nhập khẩu thời, chí tâm trịnh trọng*” (Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng). Ý nghĩa trong chú giải cũng nói rất rõ ràng. “*Tịnh thủy giả, tịch duyên phát tuệ*” (Dùng nước trong này mượn duyên phát tuệ). Cúng ly nước trong này nhất định phải biết, tâm phải thanh tịnh giống như nước vậy, phải bình đẳng giống như nước vậy. Tâm thanh tịnh, bình đẳng sẽ phát tuệ ngay. Ly nước cúng này bạn không được đổ bỏ đi, bạn nên uống vào. Cho nên cúng nước tốt nhất là cúng nước gì? Nước đã đun sôi, nước đun sôi để nguội, bạn có thể uống. Nước bạn cúng là có thể uống được, biểu thị bạn tiếp nhận, con sẽ cố gắng học tập, biểu thị cho ý nghĩa này. Chứ không phải thay nước cúng trước mặt đức Phật mỗi ngày này rồi đổ đi. Những việc này đều là để xem bạn dụng tâm ở trong đời sống thường ngày, là ngay trên sự tướng xem bạn dùng tâm gì? Tâm này chính là “Chí tâm trịnh trọng”. Trong chú giải ở đây Ngài nói rất hay. “*Trí giả nhạo thủy*” (Kẻ trí thích nước), “*Nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy*” (Kẻ nhân từ thích núi, kẻ trí thích nước).

Nước có công năng rửa sạch ô nhiễm, dùng cái này để biểu thị. Chúng ta tham, sân, si là ô nhiễm. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy chúng ta: "*Sái tâm dịch hành*" (*Rửa tâm, điều chỉnh hành vi*). Dùng phương pháp gì để rửa tâm? Nước sạch. Nước thanh tịnh, bình đẳng để rửa tâm của chúng ta. Thay đổi những hành vi sai lầm của chúng ta, gọi là dịch hạnh. Trong chú giải lại nói: "*Dĩ thanh trị trước, dĩ chánh trị tà, chúng tà đoạn tuyệt, tri thủy vi chân*" (*Dùng thanh tịnh đối trị ô trước, dùng chánh đối trị tà, dứt hết thấy tà, liền biết nước là chân thật*), là biểu thị cho ý nghĩa này. Cho nên bạn phải hiểu được cách tượng trưng. Không phải nói mỗi ngày bạn uống nước này là khai mở trí tuệ. Bạn hãy thử xem, bạn uống suốt ba tháng có khai mở được trí tuệ không? Vẫn là không khai mở trí tuệ. Bởi vì bên ngoài bạn là tướng, là tướng bên ngoài, trong ngoài phải nhất như bạn mới khai mở trí tuệ được. Hằng ngày bạn cúng nước, hằng ngày uống nước này, mỗi khi nhìn thấy, liền nhắc mình tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nhất định phải đem cái tâm bất bình của bạn rửa thành bình tĩnh, trong tâm ô nhiễm rửa thành thanh tịnh, thì trí tuệ của bạn mới khai mở được. Trong ngoài nhất như, vậy mới có thể sinh khởi tác dụng được. Mỗi ngày uống nước mà vẫn cứ tham, sân, si, mạn, vẫn cứ tự tư tự lợi, thì làm sao khai mở trí tuệ chứ? Nghiệp chướng của bạn sao có thể tiêu trừ? Nhất định phải hiểu được ý nghĩa của pháp tượng trưng. Hiểu được ý nghĩa của pháp tượng trưng, vậy tôi không uống nước này có được không? Đương nhiên là được, không phải không được. Tại sao phải uống nước này? Là trịnh trọng. Ở trên sự tướng này biểu thị lên lòng thành kính của bạn, là lấy ý nghĩa này.

Khi tu pháp này thì phải: "*Thận ngũ tân, tửu, nhục, tà dâm, vọng ngữ, cập chư sát hại*" (*Phải cẩn ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại*). Hay nói cách khác, nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Không những phải tu thập thiện nghiệp, mà còn phải đoạn dứt ngũ tân. Quý vị phải biết, ngũ tân là loại rau. Rau huân "Mùi nồng kích thích". Chũ huân có bộ thảo đầu. Ăn thịt không phải là ăn huân, vậy là bạn hiểu sai rồi. Thịt là tanh, tanh nồng. Huân vẫn là loại rau. Tanh mới là ăn thịt, loại thịt. Hiện nay có rất nhiều người, gọi ăn thịt là ăn huân là sai rồi. Ngũ huân là chỉ những thứ ở trong rau, trong chú giải cũng có nói gồm: Hành, hẹ, tỏi. Ngài chỉ nói ba thứ. Ngũ tân là năm thứ. Huân tân. Chỗ này nói huân tân. Chúng ta nói huân tinh, là chũ tinh có bộ nhục bên cạnh, đó là ăn thịt. Ở đây nói huân tân đều là thuộc về loại rau. Đó là gì? Huân là những thứ có mùi hôi nồng. Tân là chỉ vị cay. Cay mà không nồng thì có thể ăn được. Rau ngũ huân, đồng tu học Phật chúng ta đều biết gồm: hành, tỏi, hẹ, kiệu. Trong Kinh có nói đến loại hưng cừ, trước đây ở Trung

Quốc không có. Hiện nay chúng ta biết đó chính là hành tây. Hành tây trước đây ở Trung Quốc không có. Tính chất của năm loại này đều giống nhau. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói rất rõ ràng, năm thứ này không được ăn, khi tu thập thiện pháp, thập thiện nghiệp nghiêm túc, bảy ngày hoặc là hai mươi một ngày. Vậy là dạy cho bạn phương pháp tu hành rồi.

Nói một thất và ba thất là đặt ra thời hạn để cầu chứng. Hy vọng ở trong thời gian này có thể đạt được cảm ứng. Nếu như nghiệp chướng rất nặng thì ba thất vẫn không được. Chúng tôi đã từng nhìn thấy, thông thường nói ba tháng sẽ nhìn thấy hiệu quả. Sáu tháng thì hiệu quả sẽ rất rõ rệt, sẽ vô cùng rõ rệt, đây là thật chứ không phải giả. Người tuổi tác cao cũng có thể phục hồi trí nhớ, những gì đọc rồi cũng có thể nhớ rất lâu không quên. Thông thường nói trong vòng ba bốn ngày đến một tuần không bị quên mất, qua thời gian dài nếu không đọc thì lại quên mất. Những gì đọc qua một lần, trong vòng một tuần vẫn nhớ rất kỹ, có thể làm được đến mức này.

Sau cùng có mấy câu nói, trang 74, hàng thứ hai sau cùng của chú giải: “*Đản trừ hồ nghi bất tín, cập bất chí thành giả*” (Chỉ trừ những người nghi ngờ, không tin và những kẻ không chí thành). Bạn có hoài nghi đối với pháp tu này, không thể dùng tâm chân thành để tu học, thì sẽ rất khó đạt được sự cảm ứng đó. Nếu như bạn tin sâu không nghi, dùng tâm chân thành cung kính để tu, thì nhất định có cảm ứng. Đoạn dưới đây là nói quả báo hiện tiền:

“THỊ THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN Ư THUY MỘNG TRUNG, CỤ KIẾN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT HIỆN VÔ BIÊN THÂN, Ư THỊ NHÂN XỨ THỌ QUÁN ĐÁNH THỦY, KỶ NHÂN MỘNG GIÁC TỨC HOẠCH THÔNG MINH, ÚNG THỊ KINH ĐIỂN NHẤT LỊCH NHĨ CĂN, TỨC ĐƯƠNG VĨNH KÝ, CÁNH BÁT VONG THẤT NHẤT CÚ NHẤT KỆ”.

(Người thiện nam cùng thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó. Sau khi thức dậy, người đó liền đặng thông minh, một phen nghe đến những Kinh điển Đại thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa).

Đây là những gì bạn mong cầu được thành tựu, toại nguyện rồi. Hiện nay có người cầu mà không được cảm ứng đều là do không đủ tinh thành. Tinh là chuyên, là chuyên nhất. Thành là thành kính. Còn có một số người đọc xong Kinh này, không

thể hiểu trọn vẹn, tâm lượng rất nhỏ hẹp, chỉ là ở trước Phật, Bồ Tát thành tâm thành ý mà cầu, nhưng đối nhân xử thế thì không thành thật. Vậy có thể cầu được hay không? Không thể cầu được. Quý vị phải biết, một khi thành thì hết thấy đều thành, vì nó là tánh đức. Bạn như vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng. Đứng trước hình tượng Phật Bồ Tát biểu lộ một chút tâm thành, tâm chân thành, rời khỏi hình tượng Phật Bồ Tát, khi tiếp xúc với đại chúng thì niệm ác lại khởi lên, tập khí phiền não lại khởi hiện hành, là không có tác dụng. Điều này nhất định phải biết. Phật Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp này, bạn tu ở trước Phật Bồ Tát là làm bài tập tại lớp, sau khi bạn học xong phải có chỗ dừng. Không thể nói tương lai bạn có cảm ứng, đọc Kinh điển vừa đọc liền nhớ ngay, còn đọc những thứ khác vừa đọc liền quên mất, đâu có đạo lý này? Không có loại đạo lý này. Vừa nghe Kinh điển liền hiểu rõ ngay, vừa đọc liền nhớ được ngay, ở trong đời sống thường ngày sự việc nào bạn cũng thông minh, bạn đều có thể hiểu ra, bạn đều có thể nhớ kỹ, được hiệu quả này mới là thành tựu chân thật. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, không hiểu sự thật này, bạn dựa theo phương pháp này cầu, thì không thể có được quả báo. Không đạt được quả báo, bạn sẽ mất hết niềm tin, nói rằng lời Phật nói trong Kinh không đáng tin cậy, tôi tu theo cách này, rất lâu rồi mà không có cảm ứng. Họ không biết lý luận, phương pháp mà bản thân họ tu đều sai lầm cả. Không phải không có hiệu quả, thật sự có hiệu quả. Cho nên tu đúng như lý như pháp là vô cùng quan trọng. Đoạn này Pháp sư Thanh Liên chú giải rất dài, nhưng không khó hiểu, điều quan trọng phải chú ý, tôi đã nói qua với quý vị rồi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện (tập 47)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tỉnh Không Pháp Ngữ